

Số: **78/2025/QĐST-HNGĐ**

Đồng Tháp, **ngày 25 tháng 8 năm 2025**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **59/2025/TLST-HNGĐ** ngày **14 tháng 7 năm 2025**, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ hiện nay: Khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Thế D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ hiện nay: Khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **15 tháng 8 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 15 tháng 8 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Thế D.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Thế D** thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06/12/2011 và Đoàn Minh K, sinh ngày 11/03/2019. Chị T và anh D thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi cháu Đoàn Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06/12/2011. Anh Đoàn Thế D tiếp tục nuôi cháu Đoàn Minh K, sinh ngày 11/03/2019. Không ai cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh D cùng các thành viên gia đình hai bên không được cản trở anh, chị trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T và anh D cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T và anh D cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Thế D thoả thuận như sau: Chị T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh D chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị T đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh D số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị T phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006479 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- **VKSND KV12-ĐT;**
- **UBND Phường Hồng Ngự, ĐT;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm